

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2023/DS-ST
Ngày: 31/10/2023
V/v “Đòi lại tiền theo hợp
đồng cầm cố tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Hồng Thuý**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Lam Điền** - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 384/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 856/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH S.

Trụ sở chính: Số 128 D, phường B, thành phố V, tỉnh N

- Bị đơn: Ông Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1980. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: A17 T82, P. An Hòa, Q.NK, TP. CT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu: Căn cứ hợp đồng cầm cố số NCM220501003NA21X giải ngân ngày 13/05/2022 được ký giữa ông Nguyễn Sỹ H với Công ty TNHH S – Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ cụ thể ông Nguyễn Sỹ H cầm cố tài sản cho Công ty TNHH S – Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ tài sản là:

Tài sản : Xe máy.

- + 01 xe máy Biển số: 65B2-716.03
- + Loại xe : HONDA FUTURE FI 125CC màu: XANH ĐEN
- + Số khung: RLHJC7650MY109640
- + Số máy: JC90E0208653
- + Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số : 022331
- Do Công an Thành phố Cần Thơ cấp ngày 09/03/2022
- Số tiền cầm cố tài sản: 19.000.000 đồng.
- Thời hạn cầm cố: 24 tháng; gốc, lãi, phí trả hàng tháng 01 lần vào ngày 13 tây
- Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận như sau:
 - + Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng.
 - + Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn
 - + Phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 2.6 %/tháng
- Mục đích cầm cố: sử dụng mục đích cá nhân không vi phạm pháp luật
- Ngày ký hợp đồng cầm cố: 13/05/2022.

Tính đến ngày 26/09/2023 ông Nguyễn Sỹ H chỉ thanh toán cho Công ty TNHH S – Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ số tiền là 5.600.000 đồng trong đó gồm: tiền gốc: 2.686.057 đồng, tiền lãi: 920.566 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 1.993.377 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố ông Nguyễn Sỹ H đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng theo cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của Công ty

Công ty TNHH S – Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ đã nhiều lần gọi điện, cử nhân viên công ty đến gặp trực tiếp ông Nguyễn Sỹ H thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng cầm cố đã ký hoặc bàn giao tài sản cầm cố đã mượn lại của công ty để đảm bảo cho khoản cầm cố của ông Hùng với công ty. Nhưng ông Nguyễn Sỹ H vẫn không hợp tác, cố ý lẩn tránh chây ỳ không thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông Hùng đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 13/05/2022.

Nay Công ty TNHH S yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết:

Buộc ông Nguyễn Sỹ H phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh biển số: 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC, Số khung: RLHJC7650MY109640, Số máy: JC90E0208653, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ - Công ty TNHH S số NCM220501003NA21X ngày 13/05/2022.

Trường hợp ông Nguyễn Sỹ H không trả lại xe cầm cố buộc ông Nguyễn Sỹ H thanh toán số tiền tính đến ngày 26/09/2023 là 25.546.411 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng*). bao gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Sỹ H phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Sỹ H đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải có ký nhận tất cả văn bản tố tụng do Tòa án tổng đạt nhưng không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án không hòa giải được nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn – ông Hùng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, yêu cầu ông Hùng trả tiền trong trường hợp ông Hùng không thực hiện nghĩa vụ giao trả lại xe mô tô hai bánh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe giữa Công ty TNHH S và ông Nguyễn Sỹ H. Tính đến ngày 26/9/2023, ông Nguyễn Sỹ H còn nợ lại 25.546.411 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng*) bao gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Sỹ H phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty TNHH S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Sỹ H giao trả lại cho nguyên đơn tài sản cầm cố xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC, Số khung: RLHJC7650MY109640, Số máy:

JC90E0208653, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh Nguyễn Văn Cừ - Công ty TNHH S số NCM220501003NA21X ngày 13/05/2022. Trường hợp bị đơn không giao trả xe thì buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay còn nợ và các khoản tiền lãi, tiền phí phát sinh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và theo Bản tự khai ngày 26/9/2023. Nguyên đơn có nêu trường hợp ông Nguyễn Sỹ H không trả lại xe đã cầm cố thì yêu cầu bị đơn – ông Hùng phải thanh toán số tiền đã vay theo Hợp đồng cầm cố tài sản. Đây là quan hệ pháp luật về đòi lại tiền theo Hợp đồng cầm cố thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn Nguyễn Sỹ H cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tư cách đương sự:* Xét giấy ủy quyền số 07/04/2023/UQ-SVN ngày 01/7/2023 của Công ty TNHH S là ủy quyền hợp lệ nên ông Nguyễn Duy Tân có đủ tư cách đại diện nguyên đơn tham gia tố tụng tại Tòa án.

[3] *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Quyết định về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Sỹ H phải thanh toán số tiền cụ thể là 25.546.411 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu năm trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm mười một đồng*) bao gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng, tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng. Ngoài ra ông Nguyễn Sỹ H phải tiếp tục chịu lãi suất và phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 27/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4.2] Căn cứ hợp đồng cầm cố tài sản số NCM220501003NA21X giải ngân ngày 13/5/2022 và giấy mượn xe giữa nguyên đơn Công ty TNHH S và bị đơn, thể hiện:

Ông Nguyễn Sỹ H cầm cố cho Công ty TNHH S tài sản là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông Hùng tại Công ty TNHH S. Cùng ngày, Công ty TNHH S đã

cho ông Hùng mượn lại tài sản cầm cố là xe mô tô nêu trên để sử dụng làm phương tiện đi lại, thời hạn mượn là 01 tháng kể từ ngày 13/5/2022 đến ngày 13/6/2022. Ông Nguyễn Sỹ H phải trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 399.000đồng. Xét việc ký kết hợp đồng cầm cố tài sản để vay số tiền cụ thể và thỏa thuận mượn tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn được giao kết hoàn toàn tự nguyện theo quy định nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự về cầm cố tài sản thì ông Nguyễn Sỹ H phải giao tài sản cầm cố là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 65B2-716.03, Loại xe: HONDA FUTURE FI 125CC cho Công ty TNHH S cầm giữ (Chiếm hữu tài sản) để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ vay số tiền vốn là 19.000.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty TNHH S đã cho ông Hùng mượn lại tài sản cầm cố để sử dụng; Việc Công ty TNHH S cho ông Hùng mượn lại tài sản cầm cố là tự nguyện, phù hợp với quy định. Do vậy, khi đến hạn, ông Hùng phải có nghĩa vụ giao lại tài sản cầm cố cho Công ty TNHH S hoặc hoàn trả số tiền đã vay theo đúng thỏa thuận.

Đến nay đã hết thời hạn mượn tài sản và ông Hùng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH S yêu cầu phải trả lại số tiền còn nợ là có cơ sở căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

Đối với quan hệ cầm cố tài sản và nhận lại tài sản cầm cố do các bên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu các bên có tranh chấp về các mối quan hệ này thì các bên được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

[4.3] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu: bị đơn Nguyễn Sỹ H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay tài sản theo Hợp đồng cầm cố gồm có tiền vốn, lãi và các loại phí phát sinh là quá cao so với quy định của pháp luật nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ nội dung Hợp đồng cầm cố, số tiền cầm cố nguyên đơn giao cho bị đơn là 19.000.000 đồng. Thời hạn cầm cố là 01 năm kể từ ngày 13/5/2022. Các bên thỏa thuận lãi suất 1,1%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Do đó, trong thời hạn cầm cố bị đơn có trả một phần vốn sau đó bị đơn ngưng không trả vốn, đóng lãi nên phát sinh lãi quá hạn. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiếp số vốn còn nợ: gồm tiền gốc 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng là phù hợp.

Riêng đối với phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản: 6.011.280 đồng, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ:

Phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản là 2,6 %/tháng trên dư nợ thực tế không được quy định trong Bộ luật dân sự đối với quyền và nghĩa vụ bên nhận cầm cố tài sản, chỉ có chi phí hợp lý để bảo quản tài sản cầm cố (khoản 3 Điều 311 Bộ luật Dân sự). Tuy nhiên, phía công ty cũng đã làm Giấy cho ông Nguyễn Sỹ H mượn lại xe để sử dụng trong vòng 01 tháng từ ngày 13/5/2022 đến ngày 13/6/2022.

Theo hồ sơ thể hiện nguyên đơn khai nhận Công ty không nắm giữ tài sản cầm cố chỉ có đang giữ giấy tờ xe máy, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản sao). Tương tự đối với phí hao mòn tài sản, nguyên đơn căn cứ vào Giấy mượn xe để yêu cầu tính phí. Xét nội dung giấy mượn xe có thỏa thuận thời hạn Công ty cho ông Nguyễn Sỹ H mượn xe là 30 ngày với số tiền là 399.000 đồng. Ngày đến hạn là 13/6/2022 của Giấy mượn xe, theo nội dung thỏa thuận giữa hai bên phí bảo dưỡng và hao mòn tài sản là 399.000 đồng, xét khi kết thúc thời hạn 30 ngày, Công ty không có bất kỳ gia hạn hoặc thỏa thuận nào với ông Hùng và tại phiên tòa hôm nay, đại diện uỷ quyền của Công ty TNHH S yêu cầu xét xử vắng mặt, không có yêu cầu nhận lại tài sản cầm cố mà chỉ yêu cầu trong trường hợp ông Nguyễn Sỹ H không trả lại xe đã cầm cố thì yêu cầu bị đơn – ông Hùng phải thanh toán số tiền đã vay theo Hợp đồng cầm cố tài sản nên không có cơ sở yêu cầu bị đơn hoàn trả phí hao mòn tài sản. Do đó, đối với yêu cầu phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản từ ngày 13/5/2022 đến ngày Tòa án xét xử là không được xem xét chấp nhận. Chỉ xem xét theo thỏa thuận Giấy cho mượn xe giữa 2 bên trong vòng 01 tháng là 399.000 đồng. Tương tự, ông Hùng đã đóng số tiền phí quản lý hồ sơ và hao mòn tài sản trước đây cho Công ty TNHH S là 1.993.377 đồng là không phù hợp cần được cân trừ lại như sau: 1.933.337 đồng – 399.000 đồng = 1.534.337 đồng, số tiền Công ty TNHH S phải trả lại cho ông Hùng là 1.534.337 đồng.

[4.4] Từ các phân tích nêu trên số tiền bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn gồm vốn: 16.313.943 đồng; tiền lãi trong hạn: 2.147.459 đồng, tiền lãi quá hạn 1.073.729 đồng. Tổng cộng: 19.535.131 đồng – 1.534.337 đồng (trả lại cho ông Hùng) như vậy ông Hùng phải có trách nhiệm hoàn trả lại tiền cho Công ty TNHH S là 18.000.794 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu vượt quá không được chấp nhận và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối phần yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, **Điều 229, Điều 244, Điều 259**, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 309, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điểm 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Sỹ H có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH S số tiền đã vay theo Hợp đồng cầm cố tài sản là 18.000.794 đồng (mười tám triệu bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Nguyên đơn được tính lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố giữa Công ty TNHH S với Nguyễn Sỹ H từ ngày 27/9/2023 cho đến khi bị đơn trả xong số tiền còn nợ nguyên đơn.

Khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn Công ty TNHH S phải trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 022331 ngày cấp 09/3/2022 tên Nguyễn Sỹ H mà bị đơn đã cầm cố cho nguyên đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Sỹ H phải chịu 900.040 đồng.

Nguyên đơn Công ty TNHH S phải nộp là 300.564 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000931 ngày 12/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ HỒNG THÚY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

